



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 8h00' ngày 28 tháng 4 năm 2021

Địa điểm: Hội trường số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	8h00-8h05	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông - Kiểm tra thông tin cổ đông	Ban tổ chức Ban KT thông tin CĐ	
2	8h05-8h30	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu đại biểu - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội - Mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa - Khai mạc Đại hội	Ban KT thông tin CĐ Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
3	8h30-8h35	- Giới thiệu, thông qua Tổ thư ký - Giới thiệu, thông qua Tổ kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	8h35-8h40	- Thông qua chương trình đại hội	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
5	8h40-9h10	- Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
6	9h10-9h15	- Tờ trình phê duyệt Kế hoạch Đầu tư Xây dựng 2022	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
7	9h15-9h20	- Tờ trình về việc đề nghị ĐHCĐ ủy quyền, giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân TN điều chỉnh và quyết toán dự án	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
8	9h20-9h30	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2021.	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
9	9h30-9h40	- Báo cáo hoạt động của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2021.	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
10	9h40-9h45	- Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
11	9h45-9h50	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
12	9h50-10h00	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, Kế hoạch thực hiện năm 2022	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
13	10h00- 10h05	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	Ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
14	10h05-10h20	- Thảo luận các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 05-13) - Biểu quyết	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu	Thẻ Biểu quyết Phiếu biểu quyết
15	10h20-10h30	Nghỉ giải lao		
16	10h30-10h40	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
17	10h40-10h50	- Trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội Chủ tọa ĐH	Thẻ biểu quyết
18	11h00	- Bế mạc Đại hội		

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN
NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.



Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông: (i) nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; (ii) nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội đồng cổ đông không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội đồng cổ đông, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển Đại hội đồng cổ đông;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 (bảy) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 31/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá năm (5) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) Phiếu không do Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) Phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) Phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội

a) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. *J. Janyer*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *U*



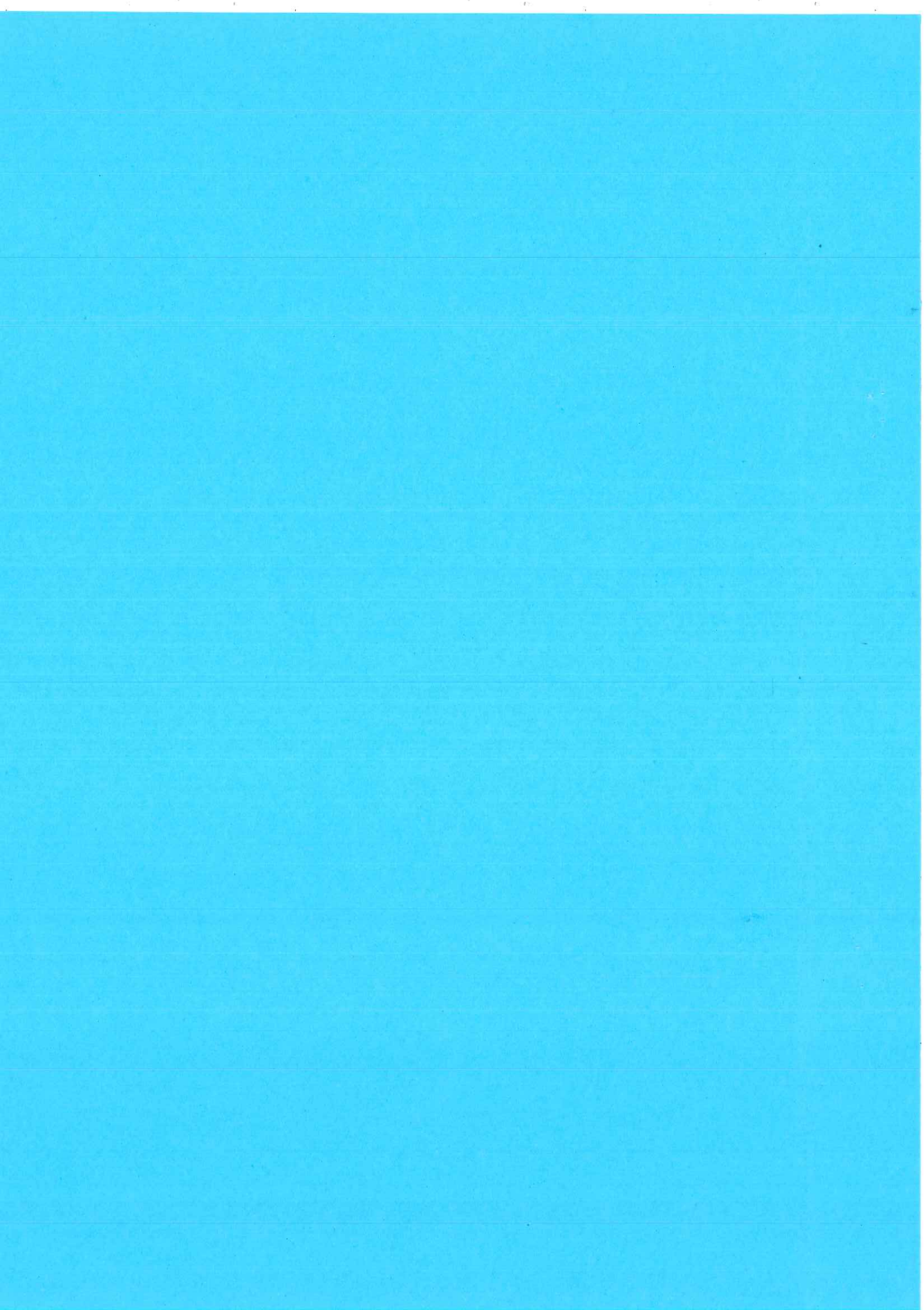
Đào Minh Sơn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

Thái Nguyên, Tháng 04-2022



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN-VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 986 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Long

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Công ty triển khai kế hoạch SXKD 2021 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Lãnh đạo Tổng công ty, Tập đoàn và Địa phương nơi có đơn vị hoạt động sản xuất. Ban Giám đốc Công ty đã chuẩn bị sớm kế hoạch và các giải pháp điều hành cụ thể, linh hoạt trong từng thời điểm để triển khai thực hiện KH SXKD. Cán bộ, công nhân viên toàn Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao và vui mừng phấn khởi khi Xưởng tuyến Núi Pháo đã đi vào sản xuất từ ngày 20/9/2021 - Công ty đã có thêm sản phẩm mới.

2. **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới công tác tiêu thụ sản phẩm (kẽm thỏi, tinh quặng oxit chì...) và tiến độ cung ứng một số vật tư sửa chữa;

- Công tác GPMB tuyến đường vào xưởng tuyến XN Thiếc Đại Từ do hộ dân tranh chấp đất đai tại khu vực đường Tân Thái và tuyến đường vận tải quặng nguyên khai từ mặt bằng cửa lò +120 lên sân ga Xưởng tuyến; gây ngăn cản quá trình đi lại và vận chuyển thiết bị, làm chậm tiến độ thi công xây dựng xưởng tuyến;

- Công ty đã tập trung nguồn lực, thời gian cho công tác chuyển đổi giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền, nhưng vẫn chậm tiến độ, nên phải thay đổi phương án sản xuất tại BMC phù hợp;

- Tình hình tài nguyên của Công ty biến động nhiều so với kế hoạch đặc biệt là tại Xí Nghiệp Kẽm Chì Lang Hích điều kiện công trường khai thác khó khăn và hàm lượng quặng rất thấp (Mỏ Cúc Đường). Tại Mỏ Chợ Điền công tác khai thác các thân quặng cũ xuống sâu, công tác đền bù và chuẩn bị các công trường khai thác mới gặp khó khăn làm tăng chi phí sản xuất;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.013,733 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 211,33 tỷ đồng, bằng 132% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 220,251 tỷ đồng, bằng 176% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 180,0 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ theo nguồn 12,356 trđ/ng/tháng bằng 122% kế hoạch năm;
- Tổng giá trị SCL: 35,17 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm;

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng: 74,002 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch năm (giá trị đã giải ngân trên BCTC).

2. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.500 tấn/12.000 tấn, bằng 104,17% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 17.736 tấn/17.600 tấn, bằng 100,77% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 4.275 tấn/3.426 tấn, bằng 124,78% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.398 tấn/2.600 tấn, bằng 130,67% KH năm;
- Tinh quặng thiếc quy 50%Sn 15,02 tấn/42 tấn bằng 35,7% KH; tương đương thiếc thỏi thuê gia công 99,75%Sn đạt 6,8 tấn;
- Tinh quặng đồng 22%Cu, đạt 93,6 tấn/620 tấn, bằng 15,1% KH năm.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.136 tấn, bằng 101,1% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 15.746 tấn, bằng 100,9% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 4.511 tấn, bằng 132,7% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.791 tấn, bằng 116,27% KH năm;
- Thiếc thỏi đạt 7 tấn.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Sản xuất năm 2021 toàn Công ty đã luôn chủ động ứng phó với diễn biến về dịch bệnh Covid - 19, không để ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Bám sát các giải pháp điều hành đã đề ra về công tác phát triển tài nguyên, cấp giấy phép mỏ; đẩy nhanh dự án đầu tư trọng điểm, nâng công suất bãi chứa quặng đuôi; các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích; quản trị chi phí, ... nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Kết quả năm 2021 Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đặc biệt là sản lượng kẽm thỏi đạt mức kỷ lục 12.500 tấn/năm, lợi nhuận tăng so với kế hoạch và đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho NLĐ.

2. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- Công tác Khai thác mỏ: Công tác khai thác gặp nhiều khó khăn, một số công trường phải tạm dừng khai thác do thân quặng bị thất lại (quặng sunfua tại Khuổi Khem 2 BMC, Khu Tây Métis Lang Hích,...), hàm lượng quặng khai thác tại Xóm Cúc thấp, khó khai thác chọn lọc. Tuy nhiên, năm 2021 Công ty đã quyết liệt trong công tác điều hành, mở mới được nhiều công trường như: khu Hùm Tre, Tây BôPen, công trường sunfua Lũng Cháy,... tăng cường khoan thăm dò khai thác và điều tiết linh hoạt giữa các công trường nên các loại quặng cơ bản đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo nguyên liệu cho xưởng tuyển luyện sản xuất.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Đề chủ động đáp ứng được nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho sản xuất của các đơn vị luyện kim đã triển khai tập trung các giải pháp cụ thể: Cải tạo khâu đập cấp liệu tại xưởng tuyển BMC; Thay thế máy phân cấp ruột xoắn F1,2m bằng F1,5m (BMC); Lắp đặt bổ sung thêm 02 máy tuyển 2,8m³ vào khâu tuyển tinh kẽm (BMC); Đầu tư xong hệ thống tuyển Cell 8m³, thay thế tuyển vuông 2,8m³ tại xưởng tuyển Lang Hích đồng thời cải tạo kiểm soát cỡ quặng vào nghiền tại khâu đập bằng sàng rung; Cải tạo thiết bị lắp đặt bổ sung sàng quay đánh toại tại xưởng tuyển Cúc Đường, ...

+ Về công nghệ: Tăng năng suất khâu đập tại xưởng tuyển BMC lên 60%, cỡ hạt vào máy nghiền bi giảm từ 25mm xuống còn 15mm, ổn định độ mịn nghiền quặng vào tuyển; Tăng năng suất sản xuất đảm bảo 150 tấn/ca so với trước là 130 tấn/ca (xưởng tuyển BMC); Tuyển quặng sunfua, mặc dù tạp chất quặng tăng cao nhưng công nghệ ổn định, thực thu chì, chất lượng tinh quặng chì tăng: Thực thu tuyển chì tăng 2,9%; Hàm lượng tinh quặng chì tăng 3,61%; Đối với xưởng tuyển Núi Pháo: Tập trung chạy thử, chỉnh định công nghệ đạt được chỉ tiêu thiết kế. Đã chủ động cải tiến bổ sung thêm khâu tuyển trong công nghệ so với thiết kế để tuyển nâng hàm lượng thiếc từ 25% lên trên 50%, phù hợp với thị trường tiêu thụ hiện tại.

- Kết quả: Sản lượng tinh quặng kẽm toàn Công ty đạt 17.287 tấn, bằng 99,7% KH năm và bằng 101% thực hiện năm 2020; Tinh quặng chì đạt 4.275 tấn, bằng 122% KH năm và bằng 128,3% thực hiện năm 2020.

- *Công tác Luyện kim:* Năm 2021 Công ty đã tập trung thực hiện triển khai các giải pháp nhằm tăng năng suất, sản lượng, tăng thực thu kim loại, giảm hàm lượng kẽm trong bã thải,... các giải pháp đều đạt được mục tiêu đề ra, điển hình như: kéo dài được chu kỳ SCL từ 10 tháng lên >13 tháng, năng suất lò lớp sôi đạt 60,11 tấn/ngày/58,28 tấn ngày, tỷ lệ sản xuất kẽm từ bột lên 20,4% (năm 2020 là 18%) góp phần lớn để nâng sản lượng kẽm thỏi năm 2021 đạt 12.500 tấn, giảm hàm lượng kẽm trong bã thải đã đạt 5,38%Zn/6,8%Zn, thực hiện lắp đặt hệ thống tận thu than từ xỉ thải tại Mầu II.

Kết quả: Kẽm thỏi đạt sản lượng kỷ lục 12.500 tấn, bằng 104,17% KH năm và bằng 102,46% so với năm 2020. Axits sunfuaric đạt 17.736 tấn, bằng 100,77% KH năm; Các chỉ tiêu định mức KTKT: Thực thu kẽm 91,63%, thực thu axit 91,22%, điện năng giảm 2,82% (=3.890 kw/tsp/4.000 kw/tsp), năng suất kẽm lá 37,14 tấn/ngày (năm 2020 là 36,85 tấn/ngày).

- *Công tác Cơ điện:* Công tác quản lý thiết bị: tiếp tục thực hiện cải tạo xưởng tuyển BMC, xưởng tuyển Cúc Đường, xưởng tuyển Làng Hích, Nhà máy kẽm tăng năng suất, ... Công tác SCL MMTB đã được thực hiện nghiêm túc, bám sát theo kế hoạch và định ngạch sửa chữa, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Các thiết bị sau khi sửa chữa hoạt động ổn định.

3. Công tác An toàn - Môi trường

- Công ty luôn xác định sản xuất phải đi đôi với đảm bảo an toàn và môi trường. Tăng cường kiểm tra định kỳ, phúc tra, kiểm tra chuyên đề tại các đơn vị

thành viên. Kiểm tra rà soát kế hoạch PCTT-TKCN tại các đơn vị trong Công ty để các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Tuy công tác an toàn được quan tâm, chú trọng song vẫn còn để xảy ra 03 vụ TNLĐ: 01 vụ TN nghiêm trọng tại Làng Hích; 02 vụ tai nạn, nặng tại BMC (trong đó có 01 vụ là TNGT).

4. Công tác đầu tư

Trong năm đã tập trung cao độ triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm và các hạng mục đầu tư duy trì sản xuất như sau:

+ *Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên:* Trong năm thực hiện quyết toán xong các gói thầu của dự án nâng cao chất lượng NMK điện phân Thái Nguyên. Triển khai lập dự án cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân để chuẩn bị đầu tư trong năm 2022. Thí nghiệm thành công sử dụng bột ô xít kẽm xử lý khí đuôi chứa SO₂ tại Nhà máy kẽm, từ đó lựa chọn công nghệ xử lý khí cho DA môi trường cải tạo Nhà máy kẽm trình cơ quan quản lý phê duyệt ĐTM.

+ *Dự án khai thác mỏ thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo:* Năm 2021, thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến đường từ kho mìn lên xưởng tuyển. Triển khai thực hiện hoàn thành công tác đầu tư XD CB và hệ thống thiết bị tại xưởng tuyển. Tháng 9/2021 đã đưa xưởng tuyển vào chạy vận hành chính định công nghệ.

+ *Đối với các công trình đầu tư duy trì sản xuất:*

Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư mở rộng bãi chứa quặng đuôi xưởng tuyển Chợ Điền (nâng sức chứa 7 năm sản xuất), và triển khai đầu tư nâng cấp bãi chứa quặng đuôi Sa Lung (nâng sức chứa 2,5 năm sản xuất).

Bên cạnh đó, các thiết bị phục vụ duy trì hoạt động sản xuất tại các đơn vị trong toàn Công ty được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo.

5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên

- *Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền:* sau nhiều cố gắng năm 2021 Công ty đã được cấp lại giấy phép mỏ Kẽm Chì Chợ Điền theo Giấy phép khai thác số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thời hạn khai thác hết năm 2030.

- *Về việc xin bổ sung điểm mỏ khu Đầm Vạn:* Trong năm Công ty tích cực bám sát Bộ Công Thương để xin ý kiến về việc quy hoạch khu mỏ Đầm Vạn. Ngày 15/9/2021 đã có văn bản 1070/TTg của Thủ tướng Chính Phủ đồng ý bổ sung điểm mỏ Đầm Vạn vào quy hoạch khoáng sản theo quyết định số 1997/QĐ-TTg quy hoạch khai thác khoáng sản đến năm 2030, nhằm bổ sung nguyên liệu cho Nhà máy kẽm của Công ty. Công ty đang tiếp tục triển khai xin không đầu giá quyền khai thác khoáng sản tại điểm mỏ Đầm Vạn.

6. Công tác tài chính kế toán:

- Thu xếp đủ vốn phục vụ đầu tư XD CB và SXKD của các đơn vị và toàn Công ty. Huy động và sử dụng các hạn mức vốn vay ngắn hạn, dài hạn ở mức hợp lý. Nhìn chung vốn vay ngắn hạn của Công ty được thu xếp với mức lãi suất ưu đãi, thời gian nhận nợ ngắn.

- Công tác điều hành các hệ số tài chính: trong năm các hệ số tài chính của Công ty ở mức tốt, trong đó: Hệ số bảo toàn vốn là 1,15 lần; Hệ số thanh toán ngắn hạn là 0,91 lần (quy định là trên 0,5 lần); Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 97,01%. Công ty được các ngân hàng xếp loại tín nhiệm tài chính ở mức cao.

7. Công tác lao động, tiền lương

- Công tác quản lý lao động: Lao động cuối kỳ 1.278 lao động, tăng 102 lao động so với thời điểm 01/01/2021; Tỷ lệ lao động quản lý chiếm 14,9% tổng số lao động.

- Công tác tiền lương: Thực hiện tốt chế độ quyền lợi cho người lao động. Hoàn thiện phương án trả lương và có cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động như: Thực hiện phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, Công ty như: Lao động khai thác hầm lò, lao động luyện kim, lao động tuyển khoáng, so với thực hiện năm 2020 thì tiền lương bình quân lao động hầm lò tăng 23%, công nhân luyện kim tăng 20,9% và công nhân tuyển khoáng tăng 11,3%.

8. Công tác quản trị

- Năm 2021 công tác QTCP đã thực hiện tốt các giải pháp điều hành đề ra. Quản lý chi phí tại các đơn vị chặt chẽ, hàng tháng tổ chức kiểm tra nghiệm thu đánh giá kịp thời; Chất lượng vật tư được đảm bảo, cung ứng vật tư kịp thời và có dự phòng cho sản xuất đặc biệt trong thời điểm dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, việc mua vật tư nhập khẩu khó khăn.

- Triển khai các giải pháp như: Giải pháp tăng sản lượng để giảm chi phí cố định, giảm giá thành sản xuất 1,7 tỷ đồng; Tăng năng suất giảm chi phí điện tại Nhà máy kềm (tiết kiệm 2,5 tỷ đồng); Giải pháp điều chỉnh nhiệt độ lò phù hợp với mỗi chu kỳ để nâng tuổi thọ gạch (PXM2); Các giải pháp tăng thực thu tuyển tiết kiệm chi phí gia công, ... Tổng giá trị tiết kiệm về giá thành sản xuất so với kế hoạch là 10,5 tỷ đồng.

- Bằng các giải pháp đã thực hiện Công ty điều hành, quản trị tốt về chi phí. Lợi nhuận đạt 220,251 tỷ đồng.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2021 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

03.0
TY
AN
MAU
YEN
O
THAY

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2022 được nhận định là một năm khó khăn: Đại dịch nCovid vẫn tiếp tục tiềm ẩn những khó khăn cho công tác quản lý chung toàn Công ty. Tình hình tài nguyên của Công ty ngày càng khó khăn do hàm lượng kềm, chì trong quặng nguyên khai giảm. Thiết bị xuống cấp, điều kiện khai thác khó khăn, công trường xuống sâu.

Trước tình hình đó, đòi hỏi Công ty phải có các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, phấn đấu giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu: 1.250,0 tỷ đồng, bằng 123% so với TH năm 2021;
- Nộp ngân sách: 219,884 tỷ đồng, bằng 104 % so với TH năm 2021;
- Lợi nhuận trước thuế: 221,179 tỷ đồng, bằng 100,4 % so với TH năm 2021;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 210,0 tỷ đồng, bằng 116,7% so với TH năm 2021;
- Lao động trong kỳ 1.370 người, bằng 112,8% so với TH năm 2021;
- Tiền lương BQ: 12,775 tr.đ/ng/tháng, bằng 103,4% so với TH năm 2021;
- Tổng giá trị SCL: 45,0 tỷ đồng, bằng 128% so với TH năm 2021;
- Tổng giá trị ĐTXD: 62,056 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022: 70%.

2. Các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thỏi	tấn	12.300	12.680
2	Axit sunfuric	tấn	18.000	15.867
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	4.000	4.000
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	4.700	4.540
5	Thiếc thỏi	tấn	100	100
6	Tinh quặng đồng	tấn	700	700

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Đối với công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid19 phải được đưa lên hàng đầu tại tất cả các đơn vị, văn phòng Công ty. Trong chỉ đạo sản xuất lấy mục tiêu sản xuất đảm bảo ATLĐ, VSMT là trọng tâm trong công tác điều hành.

- Bám sát diễn biến thị trường để điều hành sản xuất; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Chấn chỉnh công tác điều hành, phân công nhiệm vụ rõ ràng và xử lý những cán bộ đứng đầu nếu vi phạm hoặc không hoàn thành kế hoạch được giao; Ban giám đốc công ty hàng tuần tổ chức giao ban, hàng tháng trước ngày 05 tổ chức tổng kết tháng và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo.

- Tập trung mọi nguồn lực cho một số nội dung trọng tâm như: công tác phát triển tài nguyên mỏ (Đầm Vạn, Chợ Điền), công tác khoan thăm dò; Triển khai dự án cải tạo môi trường tại Nhà máy kẽm; Triển khai thu hồi các sản phẩm có ích trong đuôi thải khâu sản xuất kẽm; Tiếp tục duy trì ổn định chất lượng kẽm thỏi đạt 99,99%; nâng cao thực thu và chất lượng sản phẩm tại tất cả các khâu công nghệ.

- Tập trung nghiên cứu cải tạo thay thế hệ thống bơm dung dịch điện phân (NMK), tăng tuổi thọ, giảm tiêu hao điện năng (hiện nay tiêu hao điện khâu này 2,6 triệu kwh/ 71 bom). Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư đổi mới thiết bị tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc và môi trường cho người lao động.

2. Đối với công tác phát triển mỏ, khoan thăm dò phục vụ sản xuất

- Lập đề án thăm dò khu mỏ Đầm Vạn, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt cấp phép thăm dò khoáng sản.

- Lập đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Chợ Điền sau khi chuyển đổi giấy phép mỏ, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác khoan phục vụ khai thác, nâng cao mức độ tin cậy tài liệu địa chất và bổ sung trữ lượng mỏ.

3. Giải pháp triển khai hoàn thành kế hoạch ĐTXD

- Ngay từ đầu năm, tập trung rà soát lập và trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 để chủ động triển khai thực hiện các dự án, công trình theo kế hoạch, đáp ứng kế hoạch tiến độ và hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh và quyết toán dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm, đồng thời triển khai thực hiện đầu tư dự án cải tạo môi trường tại Nhà máy kẽm.

- Tập trung hoàn thành quyết toán dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc góc Tây Nam Núi Pháo và dự án khai tuyển mỏ kẽm chì Cúc Đường.

- Thực hiện các công trình đầu tư mở rộng bãi chứa quặng đuôi tại các đơn vị khai tuyển nhằm đáp ứng tốt cho việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất (Sa Lung, Chợ Điền).

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án trọng điểm như: dự án đầu tư hệ thống thu hồi sản phẩm trong bùn thủy luyện kẽm (NMK), dự án tuyển nâng cao hàm lượng ôxit kẽm (BMC).

- Lập đường găng chi tiết để thực hiện đối với công trình đầu tư duy trì sản xuất.

4. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

4.1. Công tác khai thác mỏ

- Triển khai lập phương án mở vỉa và khai thác tổng thể khu mỏ Chợ Điền, theo hướng áp dụng công nghệ cơ giới hóa đào lò, vận tải, khai thác.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thuê đất, để đủ điều kiện triển khai khai thác các công trường mới gồm: khu Sa Lung, khu Bắc Mỏ Ba, khu Tây Bô Pen. Đồng thời triển khai khai thác công trường mới đảm bảo tham gia sản lượng khai thác theo đúng kế hoạch.

- Triển khai Dự án đầu tư xây dựng chuyển tiếp công trình khai thác mỏ sa khoáng aluvi Phục Linh, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục các giải pháp về tăng cường công tác quản lý hệ số tổn thất, hệ số làm nghèo quặng, các thông số cơ lý đất đá, quặng nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào lò, khai thác mỏ.

4.2. Đối với công tác tuyển khoáng

- Nghiên cứu, triển khai thử nghiệm trong phòng thí nghiệm công nghệ tuyển quặng o xít kẽm hàm lượng thấp từ 5-10% nâng hàm lượng lên trên 15%, đề xuất lựa chọn phương án công nghệ triển khai áp dụng vào sản xuất công nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thuốc tuyển, hóa chất mới,... nhằm nâng cao chất lượng các chỉ tiêu công nghệ tuyển (xong trong quý I/2022), làm cơ sở áp dụng vào sản xuất tại các xưởng tuyển nhằm giảm độ lẫn trong tinh quặng (độ lẫn kẽm trong tinh quặng chỉ <4%, độ lẫn chì trong tinh quặng kẽm <1%), để nâng cao thực thu.

- Lắp đặt máy lấy mẫu đuôi thải đảm bảo tính đại diện tại các xưởng tuyển.

4.3. Đối với công tác luyện kim

4.3.1. Nhà máy kẽm: Tiếp tục duy trì ổn định công nghệ và thiết bị, đạt sản lượng kẽm thời theo kế hoạch giao, chất lượng kẽm thời đạt $\geq 99,99\%$, thực thu kẽm >92%. Cần tập trung một số giải pháp sau:

- Cung cấp nguyên liệu đủ cho sản xuất, có dự phòng và đảm bảo chất lượng (TQ kẽm HL Zn $\geq 52,5\%$, Fe $\leq 7\%$, Bột oxit kẽm HL $\geq 62\%$). Đảm bảo dự phòng hợp lý cát bụi thiêu trong thời gian SCL lò thiêu lớp sôi.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các giải pháp giảm hàm lượng kẽm trong các sản phẩm phụ, bã thải (bột oxit chì, bã sắt, bã sau xử lý nước, ...), phối hợp để thực hiện đề tài cấp nhà nước về thu hồi các sản phẩm có ích trong sản phẩm phụ và đuôi thải khâu sản xuất kẽm.

- Tiếp tục thực hiện sản xuất kềm sunfat từ dung dịch hòa tách bã nhiệt độ cao để duy trì ổn định chất lượng dung dịch điện phân.

- Quản lý thiết bị đảm bảo ổn định sản xuất, trọng tâm bảo dưỡng và duy tu trạm điện, giảm thiểu sự cố phải dừng sản xuất, có kế hoạch dự phòng thiết bị hợp lý tại các vị trí quan trọng, ...

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống đo và pha axit tự động trong năm 2022.

- Tập trung điều hành quản trị hơi, hoàn thiện hệ thống tự động hóa theo dõi điều hành sử dụng hơi (cảm biến nhiệt độ, theo dõi online để xác định nhu cầu sử dụng hơi đảm bảo phục vụ hơi cho theo yêu cầu công nghệ nhà A05, 06, 07).

4.3.2. Phân xưởng màu II:

- Quản lý kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên liệu đầu vào, phân lô, bảo quản, trung hoà gia công phối trộn liệu đảm bảo tiêu chuẩn nguyên nhiên liệu vào lò, hạn chế ảnh hưởng độ ẩm nguyên, nhiên liệu, để ổn định công nghệ sản xuất, nâng sản lượng và thực thu.

- Duy trì và thực hiện phương án sàng tuyển xỉ thu hồi than dư quay vòng sản xuất để ổn định công nghệ, tạo hệ xỉ toi xốp để giảm hiện tượng xỉ biến mềm sinh bướt lò, tăng thực thu, giảm giá thành sản phẩm.

4.4. Đối với công tác Cơ điện, SCL

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng, SCTX, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế (thực hiện thu cũ đổi mới).

- Xây dựng lại định mức hao phí lao động cho công tác sửa chữa lớn và định mức nhiên liệu cho các thiết bị vận tải để đảm bảo phù hợp.

- Thực hiện sửa chữa lớn đúng chu kỳ, đảm bảo đúng kế hoạch giá trị SCL năm 2022. Lập kế hoạch điều hành chi tiết công tác SCL từng tháng, từng thiết bị, hết tháng kiểm điểm tiến độ, đánh giá chất lượng thực hiện.

- Lập kế hoạch chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng phục vụ cho các MMTB trong dây chuyền (động cơ, bơm, ...), để đảm bảo khi có sự cố đột xuất xảy ra sẽ có vật tư, thiết bị thay thế kịp thời, không ảnh hưởng tới quá trình sản xuất của đơn vị.

5. Đối với công tác ATMT

5.1. Công tác an toàn

- Nghiêm túc tổ chức Hội nghị kiểm điểm, tổng kết công tác AT-VSLĐ năm 2021, xây dựng nhiệm vụ năm 2022. Ký kết Nghị quyết liên tịch về thực hiện công tác AT-VSLĐ giữa Giám đốc, Công đoàn, Đoàn TN với mục tiêu năm 2022 là: Phần đầu không để xảy ra TNLĐ nặng, không để xảy ra sự cố môi trường, ở tất cả các khai trường, nhà máy.

- Xây dựng chi tiết kế hoạch kiểm tra công tác an toàn định kỳ theo hàng quý, tăng cường việc kiểm tra đột xuất tại các công trường khai thác mỏ hầm lò có nguy cơ tiềm ẩn an toàn cao để phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm ATLĐ, giảm trừ tiền lương theo quy định đối với các trường hợp vi phạm ATLĐ.

- Tổ chức các lớp huấn luyện an toàn cho tất cả NLĐ tham gia sản xuất trực tiếp (tháng 1/2022), Tổ chức huấn luyện, diễn tập UCSC khẩn cấp trong hầm lò, ...

5.2. Công tác môi trường

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và hoàn thành các thủ tục pháp lý khác về môi trường của các đơn vị.

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu và thử nghiệm xử lý khí khu vực bể điện phân tại Nhà máy Kẽm; duy trì hoạt động ổn định chất lượng hệ thống xử lý nước thải NM Kẽm điện phân, PX LKM II, rà soát tiếp tục thực hiện các công trình khắc phục tồn tại theo Nghị định số 36/NĐ-CP tại các đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất của Công ty, phấn đấu năm 2021 không có sự cố môi trường loại I, II.

6. Đối với công tác quản lý kinh tế

6.1. Công tác tài chính kế toán:

- Thu xếp đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư trong toàn công ty; trong đó tiếp tục duy trì phương pháp quản lý dòng tiền tập trung trong toàn Công ty để tận dụng tối đa nguồn lực tài chính. Đối với các đơn vị, để chủ động điều hành dòng tiền, Công ty mẹ tạm ứng tiền hàng trên cơ sở kết quả nghiệm thu chi phí hàng tháng.

- Trong thu xếp vốn đầu tư: Làm việc với các ngân hàng để cấp đủ hạn mức cho kế hoạch ĐTXDCB năm 2022; Ưu tiên sử dụng vốn ngắn hạn và thực hiện giải pháp giải ngân vốn bù đắp cho các dự án ĐTXDCB để tiết giảm lãi suất trong đầu tư.

- Thu xếp vốn vay ưu đãi tại Quỹ môi trường Thái Nguyên tài trợ cho dự án cải tạo môi trường nhà máy kẽm điện. Phấn đấu hạn mức tài trợ đến 70% tổng mức đầu tư của dự án.

6.2. Công tác quản trị chi phí: Điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh từ Công ty đến các đơn vị. Công tác quản lý vật tư đảm bảo tỷ lệ tồn kho $\leq 6\%$. Tập trung quản lý đối với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phấn đấu giảm các chi phí từ 3% đến 5% so với định mức. Tăng cường phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, gia công chế tạo, tái sử dụng vật tư tại các đơn vị, cũng như các biện pháp quản trị chi phí khác nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

6.3. Công tác bán hàng, cung ứng vật tư:

- Đổi mới trong công tác tiếp cận các khách hàng, ngay từ đầu năm tìm hiểu thị trường để phát triển thêm thị trường bán kẽm, tinh quặng oxit chì.

- Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ổn định chất lượng các vật tư có tầm quan trọng ảnh hưởng đến công nghệ như: Than phối liệu của Phân xưởng LKM2, thuốc tuyển, tấm dương cực, hóa chất sản xuất kẽm,...

7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí lao động hợp lý đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD của Công ty. Cân đối lao động để bổ sung kịp thời cho Xí nghiệp Thiếc Đại Từ, Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như Lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ quy hoạch, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

8. Công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Giao phòng cơ điện chủ trì triển khai lập kế hoạch cụ thể công tác cơ giới hóa, các công trình cải tiến năm 2022, các phòng, đơn vị khác phối hợp.

- Năm 2022 trọng tâm một số khâu:

+ Khai thác: Áp dụng đào lò bằng, lò dọc via bằng máy cào vơ thay thế việc xúc bốc thủ công. Thực hiện cải tạo hệ thống tời vận thăng tại Xí nghiệp Kẽm chì Làng Hích, ...

+ Tuyển khoáng: Nghiên cứu áp dụng tự động hóa điều chỉnh mức bùn, khí nén trong công nghệ tuyển cell; ...

+ Khâu luyện kim: Nghiên cứu sử dụng bơm hút chân không và thùng khuấy để thu gom bùn điện phân trong quá trình thau, rửa bể thay thế cho xúc thủ công và vận chuyển bằng máy xúc lật như hiện nay; Triển khai lắp đặt hệ thống hút khí bể điện phân để cải thiện điều kiện làm việc; Tiếp tục thực hiện thay thế dần các máy lọc ép cũ bằng máy lọc ép có cơ cấu tự động để cải thiện điều kiện làm việc, đồng thời đầu tư thêm các máy lọc ép sử dụng khí nén cho công đoạn lọc ép cuối cùng nhằm giảm hàm lượng kẽm trong bã.

9. Các mặt công tác khác

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng.

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ.

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân.

- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 toàn Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi, phát triển được nguồn vốn, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2022, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Nơi nhận:

- T.Cty Khoáng sản – TKV;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KHKT.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Long

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU NĂM 2022

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021 HQQT	TH 2021	KH 2022	SO SÁNH	
						TH 2021/KH	KH 2022/TH 2021
I	Sản phẩm						
1	Kẽm thỏi	Tấn	12.000	12.500	12.300	104,2	98,4
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	3.499	4.275	4.000	122,2	93,6
3	A xít sunfuaric	Tấn	17.600	17.736	18.000	100,8	101,5
4	Tinh quặng ôxít chì 20%Pb	Tấn	2.600	3.398	4.700	130,7	138,3
5	Thiếc thỏi (thuê gc)	Tấn		6,8	100		1.470,5
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn		94	700		747,9
II	Bán thành phẩm						
1.1	Quặng SunFua kẽm chì	Tấn	159.000	166.177	161.000	104,5	96,9
-	Hàm lượng Zn	%	6,13	6,07	6,00	99,1	98,9
-	Hàm lượng Pb	%	1,33	1,89	1,55	141,9	81,9
A	Tại Bắc Kạn	Tấn	121.000	124.096	120.000	102,6	96,7
-	Hàm lượng Zn	%	6,85	6,97	6,85	101,8	98,3
-	Hàm lượng chì	%	1,00	1,27	1,00	126,6	78,9
1.1.1	Quặng SunFua Bán thi	Tấn	107.500	113.452	105.000	105,5	92,6
-	Hàm lượng Zn	%	6,72	7,02	6,85	104,4	97,6
-	Hàm lượng chì	%	1,11	1,37	1,12	123,6	81,9
1.1.2	Quặng SunFua Khuổi Khem-Lũng Cháy	tấn	13.500	10.643	15.000	78,8	140,9
-	Hàm lượng kẽm	%	7,82	6,41	6,82	82,1	106,3
-	Hàm lượng chì	%	0,14	0,15	0,13	109,7	84,7
B	XN Kẽm Chì Làng Hích	Tấn					
1.1.3	Quặng Sun fua Làng Hích	Tấn	22.000	26.539	25.000	120,6	94,2
-	Hàm lượng kẽm	%	4,17	3,69	3,92	88,6	106,2
-	Hàm lượng chì	%	3,00	4,75	3,89	158,2	82,0
1.1.4	Quặng Sunfua Cúc Đường	Tấn	16.000	15.542	11.000	97,1	70,8
-	Hàm lượng Zn	%	3,37	2,86	3,00	84,9	104,9
-	Hàm lượng Pb	%	1,56	2,01	1,93	129,0	95,9
1.1.5	Quặng Sunfua Sa Lung	tấn			5.000		
-	Hàm lượng Zn	%			2,71		
-	Hàm lượng Pb	%			2,23		
1.2	Quặng ôxít kẽm (tại BKC)	Tấn	17.000	27.349	17.000	160,9	62,2
-	Hàm lượng Zn	%	15,00	15,25	15,00	101,7	98,4

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021 HDQT	TH 2021	KH 2022	SO SÁNH	
						TH 2021/KH	KH 2022/TH 2021
-	Quy về HL 16,0% Zn	Tấn					
1.3	Quặng ôxit chì Cúc đường	Tấn	20.000	24.257	33.000	121,3	136,0
-	Hàm lượng Pb	%	4,90	4,91	4,91	100,2	100,0
C	MỎ NÚI PHÁO						
1.4	Quặng thiếc gốc	Tấn	30.000	9.331	34.500	31,1	369,7
-	Hàm lượng Sn	%	0,46	0,29	0,38	63,8	129,4
-	Hàm lượng Cu	%	0,65	0,47	0,55	71,8	117,9
2.1	Đào lò CBSX	m	3.693	4.699	5.060		107,7
2.2	Đào lò XDCB			-	167		
3	Bóc thải	m3	47.000	50.425	53.500	107,3	106,1
-	Tại BKC	m3	46.400	41.925	45.000	90,4	107,3
-	Tại Cúc đường	m3	600	8.500	8.500	1.416,7	100,0
4	Khoan thăm dò	m	11.000	16.225	23.600	147,5	145,5
5	Tổng Quặng sun fua vào tuyển	Tấn	159.000	158.511	161.000	99,7	101,6
	Hàm lượng Zn	%	6,13	6,18	6,00	100,9	97,1
	Hàm lượng Pb	%	1,33	1,79	1,55	134,7	86,4
5.1	Tại BKC	tấn	121.000	120.780	120.000	99,8	99,4
-	Hàm lượng Zn	%	6,85	7,05	6,85	102,9	97,2
-	Hàm lượng Pb	%	1,00	1,22	1,00	121,5	82,3
5.2	Làng Hích	Tấn	38.000	37.731	41.000	99,3	108,7
	Hàm lượng Zn	%	3,83	3,42	3,53	89,2	103,3
	Hàm lượng Pb	%	2,39	3,65	3,16	152,6	86,7
6	Tinh quặng kẽm Zn	Tấn	17.338	17.287	17.100	99,7	98,9
-	Hàm lượng Zn	%	51,28	52,09	52,00	101,6	99,8
6.1	Tại BKC	Tấn	14.838	15.107	14.600	101,8	96,6
-	Hàm lượng kẽm	%	51,50	52,09	52,00		99,8
-	Hàm lượng pb	%	1,00	1,07	1,00		93,4
6.2	Tại Làng Hích	Tấn	2.500	2.180	2.500	87,2	114,7
-	Hàm lượng kẽm	%	50,00	52,12	52,00	104,2	99,8
-	Hàm lượng chì	%	1,60	1,76	1,70	110,1	96,5
7	Tinh quặng chì sunfua	Tấn	3.499	4.275	4.000	122,2	93,6
7.1	Tại BKC	Tấn	2.000	2.242	1.900	112,1	84,7
-	Hàm lượng kẽm	%		5,88	5,00		85,1
-	Hàm lượng chì	%	50,00	56,48	54,00	113,0	95,6
7.2	Tại Làng Hích	Tấn	1.500	2.033	2.100	135,6	103,3
-	Hàm lượng kẽm	%		5,02	5,00		99,7

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021 HĐQT	TH 2021	KH 2022	SO SÁNH	
						TH 2021/KH	KH 2022/TH 2021
-	Hàm lượng chì	%	50,0	57,6	54,0	115,3	93,7
8	Tinh quặng chì Ô xít Cúc đường 20%Pb	Tấn	2.600	3.398	4.700	130,7	138,3
	Hàm lượng chì	%	20,0	20,1	20,0	100,4	99,6
9	Quặng Thiếc vào tuyển				-	40.000	
	HL thiếc				-	0,38	
	HL đồng				-	0,55	
10	Thiếc thỏi (dk thuê gia công)	Tấn	85	6,80	100,00	8,0	1.470,5
-	Hàm lượng Sn	%	99,75	99,75	99,95	100,0	100,2
	Thực thu dk thuê			91	89,00		97,8
11	Tinh quặng thiếc			12,898	228		1.770,8
	Hàm lượng Sn			58	50		85,9
12	Tinh quặng đồng Núi Pháo	Tấn	620	94	700	15,1	747,9
-	Hàm lượng Cu	%	22	19	22	84,2	118,7
13	Bột ô xít kẽm	Tấn	4.000	4.188	3.900	104,7	93,1
***	Tinh quặng kẽm mua ngoài		2.500	2.830	3.509		
III	Tiêu thụ						
1	Kẽm thỏi	Tấn	12.000	12.136	12.680	101,1	104,5
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	3.400	4.511	4.000	132,7	88,7
3	A xít sunfuaric	Tấn	15.600	15.746	15.867	100,9	100,8
4	TQ ô xít chì 20%Pb	Tấn	2.400	2.791	4.540	116,3	162,7
5	Thiếc thỏi thuê gia công	Tấn		7,0	100		1.428,5
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn	620		700	-	

103
TY
AN
MAL
YÊN
O
THAT

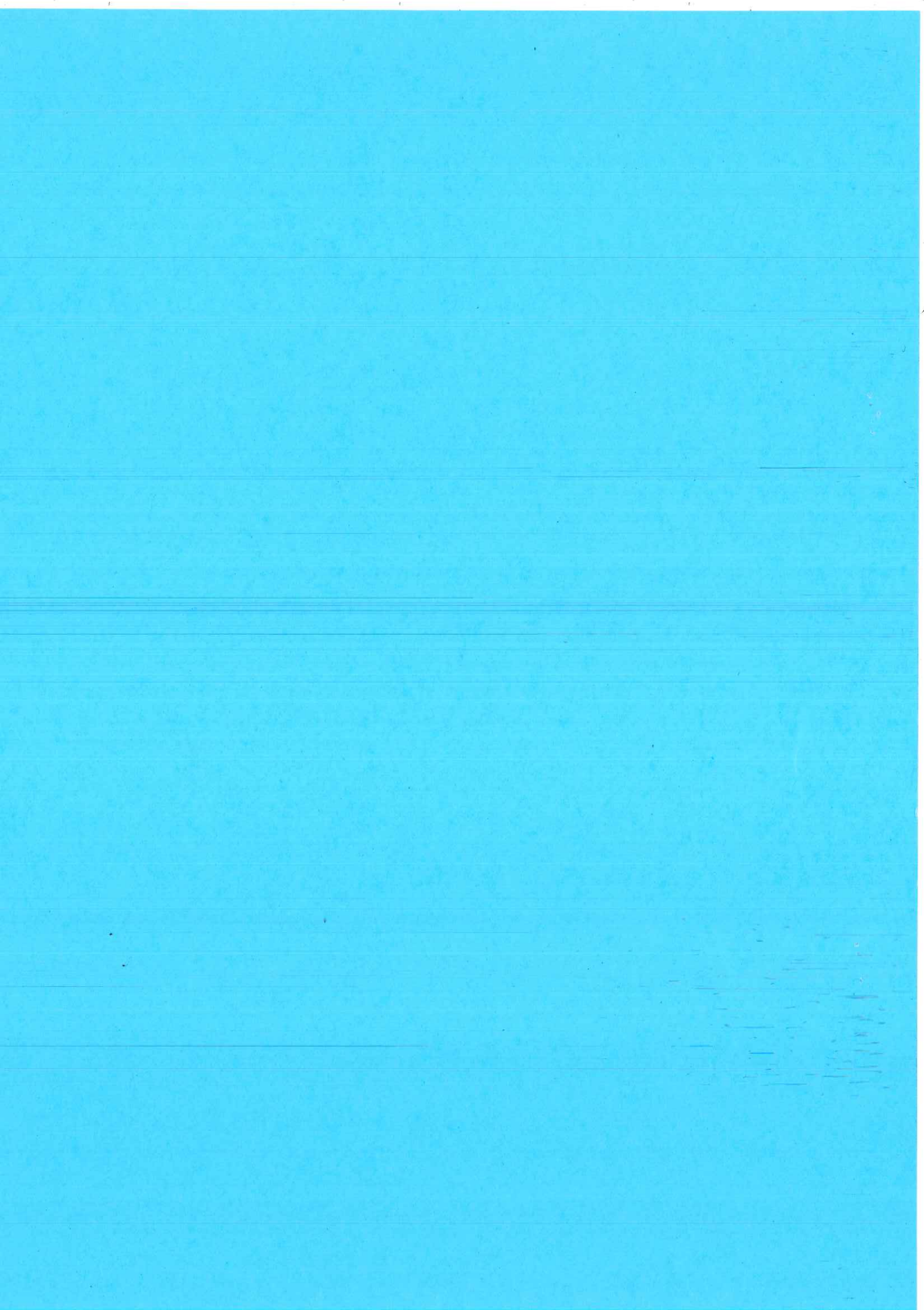
PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đơn vị: Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2021 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2021	KH 2022	SO SÁNH	
						TH 2021/KH	KH 2022/TH 2021
I	Chỉ tiêu						
1	Doanh thu	Tr.đ	920.609	1.013.733	1.250.000	110,1	123,3
	- Doanh thu SX khoáng sản	"	917.176	991.718	1.245.219	108,1	125,6
	- Doanh thu SX khác	"	3.432	22.015	4.781	641,4	21,7
2	Giá vốn bán hàng	"	742.393	733.304	963.738	98,8	131,4
3	Chi phí quản lý - bán hàng - lãi vay	"	53.008	60.179	65.083	113,5	108,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	125.207	220.251	221.179	175,9	100,4
II	Chế độ người lao động	"					
1	Lao động thực tế bq KH	người	1.319	1.214	1.370	92,0	112,8
2	Tổng quỹ lương	Tr.đ	160.293	180.000	210.000	112,3	116,7
3	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	10,13	12,36	12,77	122,0	103,4
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	160.349	211.330	219.884	131,8	104,0
IV	Đầu tư - SCL	"					
1	Đầu tư mới	"	53.440	74.002	62.056	138,5	83,9
IV	Sửa chữa lớn	"	33.000	35.173	45.000	106,6	127,9
	Trích vào giá thành	Trđ	27.283	25.991	30.468	95,3	117,2
	<i>Trong đó PB năm trước sang</i>	<i>Trđ</i>	<i>13.748</i>	<i>13.558</i>	<i>20.847</i>	<i>98,6</i>	<i>153,8</i>
V	An toàn - Bảo hộ lao động - UCSC	"	13.186	11.742	15.145	89,0	129,0
VI	Môi trường thường xuyên	"	5.000	4.788	6.925	95,8	144,6
VII	Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ						
VII.1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu						
1	Tinh quặng chì	Tấn	3.499	4.275	4.000	122,2	93,6
2	Kẽm thỏi	"	12.000	12.500	12.300	104,2	98,4
3	A xít sunfua ric	"	17.600	17.736	18.000	100,8	101,5
4	Quặng kẽm ô xít	"	17.000	27.349	17.000	160,9	62,2
5	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	"	159.000	166.177	161.000	104,5	96,9
6	Tinh quặng kẽm (sx)	"	17.338	17.287	17.100	99,7	98,9
	- TQ kẽm mua ngoài	"	2.500	2.830	3.509	113,2	124,0
7	Bột kẽm 60%	"	4.000	4.188	3.900	104,7	93,1
8	Tinh quặng chì ~20%	"	2.600	3.398	4.700	130,7	138,3
9	Quặng thiếc NP	"	30.000	9.331	34.500	31,1	369,7
10	Thiếc thỏi	"	85	6,80	100	8,0	
12	Tinh quặng đồng	"	620	94	700	15,1	747,9
VII.2	Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	12.000	12.136	12.680	101,1	104,5
2	Axít H2SO4 (bán)	"	15.600	15.746	15.867	100,9	100,8
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	"	3.400	4.511	4.000	132,7	88,7
4	Tinh quặng chì ô xít 20%	"	2.400	2.791	4.540	116,3	162,7
5	Thiếc thỏi	"	85	7	100	8,3	
6	Tinh quặng đồng	"	620	-	700	-	
VIII	Chi phí						
VIII.1	Giá thành sản xuất sản phẩm chính	1000đ/tấn					
1	Tinh quặng chì 50%Pb	"	14.357	13.782	13.060	96,0	94,8
2	Kẽm thỏi	"	51.306	55.049	61.195	107,3	111,2
3	A xít sunfua ric	"	750	821	1.000	109,5	121,7
4	Quặng kẽm ô xít (+16%)	"	1.295	1.002	1.238	77,4	123,5
5	Quặng kẽm sunfua toàn Cty	"	1.331	1.296	1.526	97,4	117,7
6	Tinh quặng kẽm	"	12.097	12.170	15.215	100,6	125,0
7	Bột kẽm 60%	"	21.923	20.061	23.336	91,5	116,3
8	Tinh quặng chì ~20%	"	4.635	4.570	4.689	98,6	102,6
9	Thiếc thỏi	"	518.495	1.679.981	673.219	324,0	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2021 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2021	KH 2022	SO SÁNH	
						TH 2021/KH	KH 2022/TH 2021
10	Tình quặng đồng	"	18.305	15.418	25.000	84,2	
VIII	Giá thành tiêu thụ (SX + quản lý)	1000đ/tấn Sp		-	-		
1	Kẽm thời 99,95% Zn	"	55.354	57.660	65.777	104,2	114,1
2	Axit H2SO4 (bán)	"	804	876	1.067	108,9	121,9
3	Tình quặng chì sulfua 50%	"	15.348	15.514	14.000	101,1	90,2
4	Thiếc thời	"	518.495	1.679.981	830.470	324,0	
5	Tình quặng đồng	"	18.305		25.000	-	
6	Tình quặng oxit chì ~20%	"	4.646	4.578	4.689	98,5	102,4
IX	Giá bán sản phẩm			-	-		
1	Kẽm thời 99,95% Zn	1000đ/tấn Sp	63.294	68.414	79.344	108,1	116,0
2	Axit H2SO4 (bán)	"	850	910	1.100	107,0	120,9
3	Tình quặng chì sulfua 50%	"	23.782	28.524	24.796	119,9	86,9
4	Tình quặng oxit chì ~20%	"	3.744	4.561	4.400	121,8	96,5
5	Thiếc thời	"	464.237	837.221	821.541	180,3	
6	Tình quặng đồng	"	24.573		29.093	-	
X	Giá trị gia tăng			-	-		
1	Khấu hao tài sản	Tr.đ	37.522	33.254	42.680	88,6	128,3
2	Tổng quỹ lương	"	160.293	180.000	210.000	112,3	116,7
3	BHXXH, BHYT, KPCĐ	"	18.050	15.605	18.840	86,4	120,7
2	Thuế TN+phí môi trường (trong giá thành)	"	85.614	87.775	102.897	102,5	117,2





Số: 987 /TT-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 1516/QĐ-TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng giá trị kế hoạch: 62.056 triệu đồng. Trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 0 triệu đồng;
- Thực hiện đầu tư: 61.256 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư: 800 triệu đồng.

Về cơ cấu đầu tư:

- Xây dựng: 21.300 triệu đồng.
- Thiết bị: 35.818 triệu đồng.
- Khác: 4.938 triệu đồng.

Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay thương mại: 17.458 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 44.598 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch và thuyết minh chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

ĐVT: Triệu đồng (sau thuế)

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2022 trình HĐQT Công ty								
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn			
					Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
5	6	7	8	9	10	11	12	13				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (A+B+C)			62.056	21.300	35.818	4.938	-	17.458	44.598	-	-
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC			62.056	21.300	35.818	4.938	-	17.458	44.598		
B	KẾ HOẠCH NĂM 2021			61.256	21.300	35.818	4.138	-	17.458	43.798		
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)			15.718	12.770	2.310	638	-	-	15.718		
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP											
I.1	Dự án nhóm A											
I.2	Dự án nhóm B			15.718	12.770	2.310	638	-	-	15.718	-	-
I.3	Dự án nhóm C											
1	Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hít, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	DA	1	6.122	4.600	1.400	122	-	-	6.122	-	-
-	Gói thầu số 2: Đào lò XDCB (Giếng G6, G7.1A)			4.600	4.600					-	4.600	
-	Gói thầu số 3: Thiết bị Tời vận thăng chở người			1.400		1.400				-	1.400	
-	Chi phí kiểm toán			122			122				122	
2	Đầu tư bãi chứa quặng đuôi bùn thải xường tuyển Chợ Diên			5.533	5.361						5.533	
3	Đầu tư hệ thống đường điện, TBA khu khai thác salung			1.891	1.839		52				1.891	
4	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất Xi nghiệp Kẽm Chi Làng Hích			980	70	910		-	-	980	-	-
-	Tời JK 5 tấn			550		550						
-	Bơm nước LH430W phục vụ thoát nước mỏ			430	70	360					430	
5	Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo			1.192	900		292	-	-	1.192	-	-
-	Trạm bơm nước bổ sung và hệ thống cấp nước bổ sung			900	900						900	
-	Chi phí kiểm toán			292			292				292	
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			45.538	8.530	33.508	3.500	-	17.458	28.080	-	-
II.1	Dự án nhóm A											
II.2	Dự án nhóm B			45.538	8.530	33.508	3.500	-	17.458	28.080	-	-
II.3	Dự án nhóm C			18.100	1.500	16.100	500	-	10.595	7.505	-	-
1	Đầu tư tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên			1.800		1.800				1.800		
1.1	Đầu tư hệ thống xử lý khí điện phân - HM A08			9.800		9.800		-	-	6.370	3.430	-
1.2	Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân	CT	1	9.800		9.800		-	-	6.370	3.430	-
-	Máy lọc ép	Máy	2	2.600		2.600		-	-	1.690	910	-

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2022 trình HĐQT Công ty									
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn				
					Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Hủy động khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
-	Nâng cấp hệ thống thiết bị trạm điện	HT	1	6.000		6.000				3.900	2.100		
-	Quạt Roots 185kW	HT	1	1.200		1.200				780	420		
1.3	<i>Dự án đầu tư cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên</i>			6.500	1.500	4.500	500		4.225	2.275			
2	Đầu tư tại Xí nghiệp Kẽm Chi Lăng Hích			11.590	4.450	4.440	2.700	-	3.114	8.477	-	-	
2.1	<i>Đầu tư duy trì sản xuất Xí nghiệp Kẽm Chi Lăng Hích</i>	ĐA	1	7.690	3.050	4.440	200	-	3.114	4.577	-	-	
-	Máy nén khí LGY 4.5/6	Cái	3	300		300				300			
-	Tời JK 5 tấn	Cái	1	550		550				550			
-	Bom LTC80-25x10	HT	1	1.000	450	550			650	350			
-	Thiết bị Quạt gió (02 Quạt gió QLT 11kW-9000m3/ph; 01 Quạt gió hướng trục FBY-9000m3/ph)	Cái	3	250		250				250			
-	Máy phát điện 300kVA	Máy	1	1.190		1.190			774	417			
-	Hệ thống Tàu điện ắc quy (Mô Ba)	HT	1	700		700				700			
-	HT cung cấp điện khu vực khai thác Bắc Mô Ba	HT	1	2.600	1.700	900			1.690	910			
-	Máng tháo quặng khu khai thác Bắc Mô Ba	HT	1	400	400					400			
-	Kho vật liệu nổ khu khai thác Xóm Cúc	CT	1	700	500		200			700			
2.2	<i>Dự án xưởng tuyển kẽm chì Làng Hích - Bổ sung mở rộng bãi chứa đuôi thải Xí nghiệp Kẽm Chi Lăng Hích (Bãi thải SaLung)</i>	ĐA	1	3.900	1.400		2.500			3.900			
3	Đầu tư duy trì sản xuất tại Xí nghiệp Thiếc Đại Từ			4.410	1.560	2.550	300	-	-	4.410	-	-	
3.1	<i>Đầu tư hệ thống cung cấp điện và thiết bị phục vụ khai thác TQ10</i>			1.900	610	1.290	-	-	-	1.900	-	-	
-	Đầu tư hệ thống cung cấp điện phục vụ khai thác mỏ thân quặng 10	HT	1	1.130	480	650				1.130			
-	Tời JK 5 tấn	Cái	1	550		550				550			
-	Bom nước LT115-81 giếng đứng TQ10	HT	1	220	130	90				220			
3.2	<i>Đầu tư duy trì sản xuất Xí nghiệp Thiếc Đại Từ</i>			2.510	950	1.260	300	-	-	2.510	-	-	
-	Hệ thống đường điện phục vụ khai thác thân quặng 11	HT	1	1.500	800	400	300			1.500			
-	Hệ thống bơm nước LT115-81 phục vụ khai thác thân quặng 11	HT	1	260	150	110				260			
-	Tời JK 5 tấn	Cái	1	550		550				550			
-	Máy nén khí LGY4.5/6	Cái	2	200		200				200			
4	Đầu tư tại Công ty con (Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn)			10.138	1.020	9.118	-	-	3.749	6.389	-	-	
4.1	<i>Đầu tư duy trì sản xuất tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn</i>	ĐA	1	10.138	1.020	9.118	-	-	3.749	6.389	-	-	
-	Tời 2 phanh 5 tấn phục vụ đào lò tại khu vực Hùm Tre	HT	1	550		550				550			
-	Hệ thống Bom nước phục vụ khai thác								780	420			
+	<i>Bom LTC80-25x7 (Bình Chai mức +616; Khuồi Khem mức +190)</i>	HT	2	1.200	300	900			694	374			
+	<i>Bom LTC80-25x10 (phục vụ sản xuất xưởng tuyển)</i>	HT	1	1.068	500	568				390			
+	<i>Bom LT115-81 (Lò 1 Bô Ben; giếng G1 Lũng Cháy mức 370)</i>	HT	2	390	170	220				100			
+	<i>Bom 50-54T (Giếng đứng Tây Bô Pen)</i>	HT	1	100	50	50				700			
-	Hệ thống Tàu điện ắc quy (BLH mức +733)	HT	1	700		700							

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2022 trình HĐQT Công ty								
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn			
					Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Xe ô tô tải 8,5 tấn 2 cầu	Cái	1	920		920				920		
-	Máy cào vơ bánh lốp	Cái	1	750		750				750		
-	Máy xúc đào bánh lốp 180W	Cái	1	3.500		3.500			2.275	1.225		
-	Thiết bị quạt gió Quạt đẩy YBT-22	Cái	5	360		360				360		
-	Máy nén khí 4.5/6 (BLH: 02 cái; NLH: 02 cái; Mán: 02 cái)	Cái	6	600		600				600		
5	Đầu tư tại cơ quan Công ty và phân xưởng trực thuộc			1.300	-	1.300	-	-	-	1.300	-	-
5.1	Đầu tư thiết bị duy trì hoạt động cơ quan Công ty			1.300	-	1.300	-	-	-	1.300	-	-
-	Trang thiết bị văn phòng (máy chủ, phần mềm quản lý,...)	HT	1	500		500			-	500		
-	Thiết bị phân tích (Máy chuẩn độ điện thế phân tích F-Cl; Tủ hút)	HT	1	800		800			-	800		
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN			800	-	-	300	-	-	300	-	-
1	Đầu tư hệ thống thu hồi sản phẩm trong bồn thủy luyện kẽm	DA	1	300			300		-	300		
2	Dự án tuyển nâng cao hàm lượng oxit kẽm tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn	DA	1	500			500		-	500		

Số: 988 /TTr -TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền, giao HĐQT Công ty thực hiện
phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm
điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và quyết toán dự án**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-TMC ngày 20/5/2021 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 07/CNĐT-KCN-TNg do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 11/9/2001, cấp thay đổi lần 1 ngày 09/02/2010 của dự án Nhà máy kẽm điện phân tại KCN Sông Công 1 – Thái Nguyên;



Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin (nay là Tổng Công ty Khoáng sản – TKV);

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico đã thông qua quyết toán đầu tư Gói thầu số 1, Gói thầu số 2, Gói thầu số 3 thuộc Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/01/2022 của ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico đã thông qua chủ trương điều chỉnh Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên và thực hiện Dự án cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên để điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án Nhà máy kẽm điện phân tại KCN Sông Công 1 – Thái Nguyên;

Căn cứ các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên nhất trí với đề nghị điều chỉnh dự án bao gồm: văn bản số 132/STP-XD&KTrVB ngày 11/02/2022 của Sở tư pháp, số 397/STNMT-BVMT ngày 15/02/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 693/STC-TCĐT ngày 02/3/2022 của Sở tài chính, số 187/KHCN-QLCN ngày 11/3/2022 của Sở khoa học và công nghệ, số 647/SCT-ATMT ngày 23/3/2022 của Sở công thương và văn bản số 503/BQL-QLĐT ngày 23/3/2022 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các văn bản pháp lý khác liên quan;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ủy quyền, giao HĐQT Công ty thực hiện phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và quyết toán dự án với các nội dung như sau:

I. Thông qua Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh:

1. Tên dự án: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh.
2. Cấp quyết định đầu tư: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico.
3. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
4. Mục tiêu, qui mô đầu tư xây dựng:
 - 4.1. Mục tiêu đầu tư:

Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh trên cơ sở Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của

Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin (nay là Tổng công ty Khoáng sản – TKV) với các hạng mục công trình của dự án đã thực hiện đầu tư nhằm cải tạo nâng cao chất lượng dây chuyền công nghệ hòa tách và điện phân; đầu tư hệ thống lò quay để xử lý các nguyên liệu chứa kẽm của Nhà máy; đầu tư bổ sung kho chứa axit và thiết bị phục vụ phân tích nhằm nâng cao năng lực sản xuất. Từ đó giúp ổn định hoạt động sản xuất của Nhà máy, nâng cao chất lượng công nghệ và nâng công suất sản xuất kẽm thỏi của Nhà máy từ 10.000 tấn/năm lên 12.500 tấn/năm.

4.2. Nội dung qui mô đầu tư:

4.2.1. Công suất:

Dự án điều chỉnh với công suất là:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại $\geq 99,95\%$ Zn : 12.500 tấn/năm;

+ Axit sulfuric $\geq 96\%$ H₂SO₄ : 19.600 tấn/năm.

- Sản phẩm phụ:

+ Bột ô xít kẽm 77% Zn : 300 tấn/năm;

+ Bột ô xít chì $\leq 14\%$ Pb : 1.220 tấn/năm;

+ Bột ô xít đồng $\geq 14\%$ Cu : 72.5 tấn/năm;

+ Bột ô xít Cadimi $\geq 45\%$ Cd : 51,5 tấn/năm.

4.2.2. Giải pháp kỹ thuật trong thiết kế cơ sở:

* Giải pháp về công nghệ:

- Phần công nghệ chính trong dự án điều chỉnh không thay đổi so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, cụ thể như sau:

+ Trên cơ sở công nghệ của Nhà máy ban đầu, dự án sử dụng công nghệ hòa tách tinh quặng sunfua kẽm (A05) chuyển từ thủy luyện toàn phần sang bán thủy luyện, theo đó đầu tư công nghệ xử lý bùn thủy luyện hòa tách bằng lò quay thu hồi kẽm.

+ Công nghệ hòa tách bột oxit kẽm (A06) chuyển từ hòa tách 2 giai đoạn trung tính và axit thành hòa tách 2 giai đoạn axit thấp và axit cao sẽ nâng cao thực thu và chất lượng bột oxit chì.

+ Công nghệ làm sạch dung dịch (A07) chuyển từ làm sạch 2 giai đoạn chuyển thành làm sạch 3 giai đoạn (làm sạch nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 50°C - 60°C; giai đoạn nhiệt độ cao khử Cu, Co, Ni nhiệt độ >85°C; giai đoạn nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 45°C-55°C) giúp ổn định và nâng cao chất lượng kẽm kim loại.

+ Công nghệ điện phân đúc thỏi (A08, A09), công nghệ thiêu quặng kẽm sunfua (A01-A02-A03), công nghệ sản xuất axit sunfuaric (A10): Sử dụng công nghệ hiện tại của Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên đang hoạt động.

* Giải pháp về xây dựng và thiết bị:

Thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất của dây chuyền công nghệ hòa tách - điện phân bao gồm các thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ, thiết bị phi tiêu chuẩn, hệ thống điện chính lưu, thiết bị phân tích, kho chứa axit và hệ thống lò quay xử lý nguyên liệu chứa kẽm từ dây chuyền công nghệ hòa tách. Các hạng mục đầu tư đáp ứng cho mục tiêu cải tạo nâng cao chất lượng của Nhà máy tại các công đoạn hòa tách – điện phân và nâng công suất sản xuất kẽm thỏi từ 10.000 tấn/năm lên 12.500 tấn/năm.

** Giải pháp đảm bảo công tác môi trường:*

Thực hiện các giải pháp đảm bảo về công tác môi trường của Nhà máy theo các hạng mục đầu tư tại Dự án cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên và các biện pháp trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án điều chỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh:

- Đơn vị tư vấn lập dự án, thiết kế cơ sở điều chỉnh: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim. Chủ nhiệm dự án: ThS. Nguyễn Hồng Quân.

- Đơn vị tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án điều chỉnh: Trung tâm môi trường công nghiệp.

6. Địa điểm xây dựng: Tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên - Khu công nghiệp Sông Công, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Diện tích sử dụng đất: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được thực hiện đầu tư tại từng khu vực phân xưởng và mặt bằng trong phạm vi 9,8 ha quỹ đất hiện có của Nhà máy.

8. Loại, cấp công trình: Dự án thuộc nhóm B, công trình công nghiệp luyện kim cấp III.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 2 bước.

9.2. Các tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.2.1. Các quy chuẩn kỹ thuật:

- Bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam II&III, ban hành kèm theo quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997 của Bộ trưởng BXD;

- QCVN 02:2009/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 06:2010/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Các quy chuẩn khác.

9.2.2. Tiêu chuẩn xây dựng:

TT	Tiêu chuẩn	Tên gọi
1	QC682/BXD-CSXD	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (tập I, II, III)
2	TCVN 3904:1984	Nhà của các xí nghiệp công nghiệp. Thông số hình học
3	TCVN 4514-2012	Xí nghiệp công nghiệp – Tổng mặt bằng tiêu chuẩn thiết kế.
4	TCVN 4604:2012	Xí nghiệp công nghiệp. Nhà sản xuất – Tiêu chuẩn thiết kế

TT	Tiêu chuẩn	Tên gọi
5	TCVN 5672:1992	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng
6	TCVN 4607:1988	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Ký hiệu quy ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình
7	TCVN 4088:1985	Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng
8	TCVN 4119:1985	Địa chất thủy văn
9	TCVN 2737:1995	Tải trọng và tác động
10	TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
11	TCVN 5575:2012	Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế
12	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép
13	TCVN 170:2007	Kết cấu thép – Gia công lắp ráp và nghiệm thu. Yêu cầu kỹ thuật
14	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
15	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản tính toán
16	TCVN 10304:2014	Móng cọc. Tiêu chuẩn thiết kế
17	TCVN 9393:2012	Cọc - Phương pháp thí nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục
18	TCVN 8790-2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu
19	TCVN 4054 - 2005	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế
20	TCVN 8859-2011	Lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô
21	22TCN223-95	Quy trình thiết kế áo đường cứng
22	22TCN 211 - 06	Quy trình thiết kế áo đường mềm
23	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
24	TCVN 9386:2012	Thiết kế công trình chịu động đất
25	Các tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam về xây dựng hiện hành	

10. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh là: **122.840.647.835 đồng**, Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng. Đã bao gồm thuế VAT. Bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự án phê duyệt năm 2012	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	27.412.305.000	27.289.531.592
2	Chi phí thiết bị	210.898.120.000	76.035.985.982
3	Chi phí QLDA	3.577.866.000	632.207.658
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	4.964.653.000	3.973.919.009
5	Chi phí khác	22.394.625.000	14.909.003.594
6	Chi phí dự phòng	44.385.816.000	-
	Tổng cộng:	313.633.392.000	122.840.647.835

11. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành và quyết toán dự án điều chỉnh trong năm 2022.

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn tự có của doanh nghiệp: 55.979.647.835 đồng;
- Vốn vay: 66.861.000.000 đồng.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Sử dụng quỹ đất hiện có tại Nhà máy.

15. Các nội dung khác: Qua kết quả phân tích tài chính của dự án điều chỉnh thấy: Dự án có tính khả thi, có hiệu quả về tài chính, kinh tế xã hội, có độ nhạy an toàn và có hiệu quả thực tế đã được thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

II. Quyết toán Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh

1. Nguồn vốn đầu tư

TT	Chỉ tiêu	Dự toán (đồng)	Thực hiện (đồng)
	Tổng số	122.840.647.835	122.840.647.835
1	Vốn NSNN	0	0
2	Vốn vay	66.861.000.000	66.861.000.000
3	Vốn tự có của doanh nghiệp	55.979.647.835	55.979.647.835

2. Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán

ĐVT: VNĐ. Giá trị sau VAT.

TT	Hạng mục chi phí	Tổng mức đầu tư dự án phê duyệt năm 2012	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh	Giá trị quyết toán
1	Chi phí xây dựng	27.412.305.000	27.289.531.592	27.289.531.592
2	Chi phí thiết bị	210.898.120.000	76.035.985.982	76.035.985.982
3	Chi phí QLDA	3.577.866.000	632.207.658	632.207.658
4	Chi phí TV ĐTXD	4.964.653.000	3.973.919.009	3.973.919.009
5	Chi phí khác	22.394.625.000	14.909.003.594	14.909.003.594
6	Chi phí dự phòng	44.385.816.000	-	-
	Tổng cộng:	313.633.392.000	122.840.647.835	122.840.647.835

3. Chi phí đầu tư đề nghị duyệt bỏ không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 9.153.304.733 đồng.

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Thuế GTGT 9.153.304.733 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

TT	Nhóm tài sản	Giá trị tài sản (đồng)	
		Thực tế	Quy đổi
	Tổng số	113.687.343.102	
1	Tài sản cố định	113.687.343.102	
2	Tài sản ngắn hạn		

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico thông qua nội dung tờ trình; ủy quyền, giao HĐQT Công ty thực hiện phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và quyết toán dự án với các nội dung nêu trên sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh dự án và các hồ sơ pháp lý khác liên quan theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, P.TCKT, P.ĐTXD.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2021,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 1516/QĐ - TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2021

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

- Công ty chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tập thể CBCNV đã đồng tâm đồng sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra.

- Đã xin được giấy phép của mỏ kẽm chì Chợ Điền vào cuối năm 2021.

b) Khó khăn

- Dịch cúm nCoV vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, lao động và cung ứng vật tư của công ty (vật tư công nghệ);

- Công tác tiêu thụ sản phẩm cũng chịu ảnh hưởng do khách hàng phải giảm sản lượng trong sản xuất.

- Tình hình tài nguyên tại các mỏ có nhiều biến động, giảm về hàm lượng và trữ lượng ảnh hưởng đến việc điều hành sản xuất.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được

** Các chỉ tiêu chủ yếu*

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.013 tỷ đồng, bằng 110,12 % KH ĐHCĐ;

- Nộp ngân sách đạt 204,739 tỷ đồng, bằng 127,68% KH ĐHCĐ;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 220,251 tỷ đồng, bằng 175,9 % KHĐHCĐ;

- Tổng Quỹ tiền lương đạt 180 tỷ đồng. Tiền lương bình quân thực lĩnh



12,35 tr.đ/ng/th;

- Lao động bình quân trong kỳ: 1.214 người;

- Sửa chữa lớn đạt 36,333 tỷ đồng bằng 110,10 % KHDHĐCĐ.

- Giá trị khối lượng thực hiện ĐTXD: 74,001 tỷ đồng, bằng 138,47% KHDHĐCĐ.

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thời 99,95% đạt 12.500 tấn/12.000 tấn KH, bằng 104,17% KHDHĐCĐ

- Axits sunfuaric 96% đạt 17.736 tấn/17.600 tấn, bằng 100,77% KHDHĐCĐ;

- Tinh quặng chì đạt 4.275 tấn/3.499 tấn, bằng 122,18% KHDHĐCĐ ;

- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.398 tấn/2.600 tấn, bằng 130,7% KHDHĐCĐ.

3. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2021, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có lợi nhuận và hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, địa phương, thu nhập của người lao động vẫn giữ được sự ổn định.

Công tác điều hành sản xuất vẫn duy trì sự nhạy bén, linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc giữa bối cảnh dịch Covid bùng phát. Ban lãnh đạo và tập thể người lao động đồng tâm đồng sức, có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công nghệ tương đối ổn định, công tác quản trị chi phí tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng cao, thu nhập của người lao động vẫn được đảm bảo. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn lực cho dự án của Công ty. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đảm bảo được việc làm thu nhập ổn định cho người lao động cao hơn năm 2020.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối với dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm, chưa hoàn thành kế hoạch được giao: (i) Công tác đền bù GPMB mỏ Núi Pháo còn chậm do vướng mắc trong công tác đền bù GPMB; (ii) Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên mất nhiều thời gian hiện nay vẫn đang chờ các Sở ban ngành quản lý thẩm định để điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành.

- Công tác cơ giới hóa áp dụng vào trong sản xuất đặc biệt là trong khai thác mỏ hầm lò nhiều công đoạn vẫn phải dùng sức lao động do vậy năng suất

lao động trong khai thác mỏ chưa có sự chuyển biến rõ rệt.

- Tỷ lệ lao động quản lý của Công ty vẫn còn khá cao trên tổng số CBCNV toàn Công ty.

- Công tác ATMT tại các đơn vị khai thác mỏ vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2021

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp (trong đó 06 phiên họp thảo luận trực tiếp và 07 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); tổ chức 02 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ban hành 58 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thường xuyên tham vấn các ý kiến của Hội đồng quản trị, giữ mối liên lạc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo các vấn đề quan trọng trong quá trình điều hành SXKD.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Bên cạnh những kết quả đạt được của Hội đồng quản trị trong năm 2021, vẫn còn một số tồn tại sau: (i) Chưa tổ chức thực hiện được việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát khi hết nhiệm kỳ ; (ii) Chưa ban hành được quy chế quản trị nội bộ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 không thông qua.

0000
G TY
HÀN
AI MA
GUYÉ
ICO
T.T.H

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên Hội đồng quản trị

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,72	1	20%	7.344.000	12	88.128.000
2	Thành viên HĐQT	32,64	4	20%	6.528.000	12	313.344.000
3	Trưởng BKS	32,64	1	20%	6.528.000	12	78.336.000
4	Ủy viên BKS	29,58	4	20%	5.916.000	12	283.968.000
	Cộng		10				763.776.000

(Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 với số tiền 581,168 triệu đồng.

III. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị giảm, sản xuất có lợi nhuận.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Công tác lập kế hoạch

* Các chỉ tiêu chính

- Tổng doanh thu: 1.250 tỷ đồng

- Nộp ngân sách:	220,304 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	221,179 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương:	210,0 tỷ đồng.
- Lao động trong kỳ:	1.370 người
- Tiền lương BQ:	12,77 triệu đồng/ng/th.
- Tổng giá trị SCL:	45,0 tỷ đồng
- Tổng giá trị ĐTXD:	62.056 triệu đồng;

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thô:	12.300 tấn;
- A xít sunfuaric:	18.000 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb:	4.700 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua:	4.000 tấn;
- Tinh quặng kẽm:	17.100 tấn;
- Thiếc thô:	100 tấn;
- Tinh quặng đồng:	700 tấn;

2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2022, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục gặp khó khăn do vẫn chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 và chiến tranh giữa Nga và Ucraina ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới. Trước những khó khăn, thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV cùng nhau đồng tâm đồng sức nỗ lực phấn đấu để hoàn thành kế hoạch đặt ra, với các định hướng như sau:

- Tập trung nguồn lực để phát triển tài nguyên, làm việc với các cơ quan quản lý NN để hoàn thành thủ tục chuyển đổi bổ sung điểm mỏ chì kẽm Đầm Vạn và các điểm mỏ khác phục vụ cho SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên. Lập kế hoạch chi tiết phát triển tài nguyên, phát triển mỏ dài hạn (về trữ lượng tài nguyên, nguồn vốn...) tại mỏ Chợ Điền, báo cáo Hội đồng quản trị và ĐHCĐ theo thẩm quyền.

- Trong công tác ĐTXD tập trung quyết toán Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và tiếp tục triển khai đầu tư Dự án cải tạo môi trường tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên thực hiện theo quy định của pháp luật

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các đơn vị.



- Xây dựng chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc đặc biệt đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty, đặc biệt quan tâm đến công nhân lao động công nghệ chính như lao động khai thác hầm lò và luyện kim.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty. Ổn định công nghệ để đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

- Xây dựng tập thể Công ty đoàn kết phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đã đề ra. Phấn đấu trong sản xuất đảm bảo môi trường và an toàn lao động.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày một phát triển.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 990/BC-BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2022**

Kính thưa: Quý vị cổ đông của Công ty
Quý vị đại biểu

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;

Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

5. Thực địa xem xét các khu mỏ khai thác, khu mỏ đầu tư mới.

6. Phối hợp cùng Công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty:

Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH với KH (%)
1	Tinh quặng chì	Tấn	3.499	4.275	122,18
2	Kẽm thời	Tấn	12.000	12.500	104,17
3	Axit Sunfuaric	Tấn	17.600	17.736	100,77
4	Quặng kẽm ô xít	Tấn	17.000	27.349	160,87
5	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	Tấn	159.000	166.177	104,51
6	Tinh quặng kẽm	Tấn	17.338	17.287	99,70
	- Mua ngoài	Tấn	2.500	2.830	113,18
7	Bột kẽm 60%	Tấn	4.000	4.188	104,70
8	Tinh quặng chì 20%	Tấn	2.600	3.398	130,69
9	Quặng thiếc Núi Pháo	Tấn	30.000	9.331	31,10
10	Thiếc thời	Tấn	85	7	8,27
11	Tinh quặng đồng	Tấn	620	94	15,09
12	Tổng doanh thu	Tr.đ	920.609	1.013.733	110,12
13	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	125.207	220.251	175,91

Nguồn: Công ty

- Sản lượng sản phẩm tinh quặng chì, kẽm thời, quặng ô xít kẽm, tinh quặng chì 20% vượt kế hoạch kinh doanh 2021 lần lượt là 122,18%; 104,17%; 160,87%, 130,69% trong khi đó sản lượng quặng thiếc Núi Pháo, thiếc thời và tinh quặng đồng mới hoàn thành 31,1%, 8,27%, 15,09% kế hoạch năm 2021. Tổng sản lượng sản phẩm sản xuất quy đổi đạt 92,5% tuy nhiên trong kỳ thực hiện nhiều chi phí tăng vượt kế hoạch đề ra.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2021

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Ban kiểm soát thẩm định và báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2021 (giai đoạn 01/01/2021 - 31/12/2021) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021, phù

hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Trong năm BKS đã phát hiện một số sai sót trong việc điều chuyển nguồn khen thưởng phúc lợi và đã kịp thời ý kiến tới Ban Giám đốc công ty điều chỉnh,

- Một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,79	1,18
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,91	0,91
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	24,33	64,34
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	13,61	29,54

Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC hợp nhất kiểm toán 2020 và 2021

Các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2021 giảm so với năm 2020 đặc biệt chỉ tiêu Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu tăng từ 24,33% lên 64,34%, Lợi nhuận/Tổng tài sản tăng từ 13,61% lên 29,54%.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Tổng tài sản	420.519	591.170
1	Tài sản ngắn hạn	148.456	277.963
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	8.043	36.531
-	Hàng tồn kho	75.904	122.115
2	Tài sản dài hạn	272.062	313.207
-	Chi phí trả trước dài hạn	54.253	104.587
II	Tổng nguồn vốn	420.519	591.170
1	Nợ phải trả	185.277	319.750
-	Nợ ngắn hạn	162.366	305.067
-	Nợ dài hạn	22.911	14.683
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	235.241	271.419
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	57.241	174.619
III	EPS (đồng/cổ phần)	3.180	9.701

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán hợp nhất 2020 và 2021

- Về công tác tài chính của đơn vị:

Lợi nhuận ròng năm 2021 đạt 174.619 triệu đồng tăng 117.378 triệu đồng về giá trị và 321,9 % về tỷ trọng so với năm trước. EPS của Công ty tăng từ 3.180 đồng/cổ phần lên 9.701 đồng/cổ phần.

Nguyên nhân do:

+ Kẽm thời: giá bán bình quân cả năm 68,41/63,29 tr.đ/tsp bằng 108% KH làm tăng doanh thu 62 tỷ đồng.

+ Tinh quặng chì sunfua: giá bán bình quân cả năm 28,52/23,78 tr.đ/tsp bằng 120% KH làm tăng doanh thu 21,4 tỷ đồng.

+ Các chi phí tăng khách quan: tiền cấp quyền khai thác đóng bổ sung khi có giấy phép mới là 3,4 tỷ đồng, Lương bổ sung cho người lao động: 19,8 tỷ đồng.

- Đánh giá công tác quản lý công nợ:

+ Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2021 là 36.531 triệu đồng, tăng 28.488 triệu đồng so với đầu năm.

+ Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2021 là 7.565 triệu đồng, tăng 2.450 triệu đồng so số đầu năm, hoàn toàn là do tăng khoản phải thu dài hạn khác.

Tỷ lệ công nợ phải thu ngắn hạn tăng mạnh so với nhiều năm nay và phát sinh trong năm tài chính 2021, đây là khoản chiếm dụng vốn của khách hàng đối với công ty. Đề nghị Ban điều hành cân đối tránh mất đi lợi thế bán hàng từ trước tới nay của Công ty.

- Đánh giá công tác nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2021 là 305.067 triệu đồng, tăng 142.701 triệu đồng so với đầu năm. Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán và vay ngân hàng quá hạn.

+ Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2021 là 14.683 đồng, giảm 8.228 triệu đồng so với đầu năm là do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Tổng nợ phải trả của công ty là 319.750 triệu đồng, chiếm 54% tổng nguồn vốn. Tỷ lệ nợ phải trả có xu hướng tăng do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn an toàn. Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

- Về thực hiện các dự án đầu tư:

Kết quả thực hiện đầu tư XDCCB năm 2021 đạt tốt, giá trị thực hiện là 69.625 triệu đồng đạt 130% so với giá trị là 53.440 triệu đồng được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Nguyên nhân thực hiện đạt giá trị cao: Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía Nam khu Tây Núi Pháo: Trong năm Công ty đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương giải quyết các vướng mắc trong công tác GPMB, tổ chức đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư, đồng bộ đưa xưởng tuyển vào vận hành. Do đó giá trị thực hiện đầu tư của dự án năm 2021 ghi nhận đạt cao, giá trị thực hiện thực tế đã đảm bảo trong giới hạn tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt và trong phạm vi tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng của dự án năm 2020 và 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021:*

Giá trị : 180.000.000.000 đồng

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc

Về thăm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2021, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty;

- HĐQT đã có chỉ đạo sát sao, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra.

- Các hoạt động của HĐQT đã hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

- HĐQT đã có những quyết sách để tạo điều kiện nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động.

- HĐQT cần nghiêm túc xem xét đánh giá các khuyến nghị của Ban kiểm soát về kiểm soát chi phí hoạt động, hạch toán kế toán phù hợp, Chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch kinh doanh để thăm định sát đúng, đầy đủ, kịp thời.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc họp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị chi phí tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới ... Tuy nhiên công tác an toàn lao động trong năm 2021 còn chưa tốt.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2021: Tuy chưa hoàn thành được sản phẩm sản xuất và sản phẩm tiêu thụ theo kế hoạch nhưng hoàn thành một số chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận như nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua. Đặc biệt lợi nhuận đạt 175,91% so với kế hoạch

103-C
TY
AN
MAU
YEN
O
THAY

nguyên nhân chủ yếu là do giá tiêu thụ kẽm, chì trong nước cũng như giá bán kim loại màu trên thị trường thế giới tăng so với giá kế hoạch ban đầu.

- Trong năm 2021 còn nhiều vấn đề lớn phát sinh tới hoạt động (an toàn lao động, công tác nổ mìn, ...) của Công ty tuy nhiên Ban Giám đốc không báo cáo kịp thời lên HĐQT và BKS. Trong quá trình điều hành rất nhiều hạng mục chi phí tăng mạnh so với kế hoạch: Sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, khoan thăm dò, chi phí quản lý, chi phí bán hàng

- Công tác xây dựng kế hoạch còn chưa được tốt, việc phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác thẩm định kết quả kinh doanh và kế hoạch còn chậm chuyển thông tin tài liệu và còn có tình trạng không gửi tài liệu hoặc gửi muộn.

3. Những kiến nghị, đề xuất

Năm 2022, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

*** Về chiến lược phát triển dài hạn:**

Mô thức Đại Từ đi vào hoạt động, đề nghị HĐQT nghiên cứu tổ chức chế biến sâu để gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Trên nền tảng về công nghệ, cán bộ của ta có sẵn những cán bộ giàu kinh nghiệm để xây dựng được xưởng luyện thiếc chất lượng.

Ban điều hành cần làm tốt công tác quản lý tài nguyên, xây dựng kế hoạch khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng phải có đầy đủ cơ sở hiện trạng từng khối. Thiết kế khai thác các khối tuân thủ đúng các tiêu chuẩn trữ lượng của Bộ Tài nguyên môi trường (Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT). Cần đổi công tác thăm dò đảm bảo tiết kiệm đồng thời hàng năm báo cáo công tác khoan thăm dò và đánh giá chi tiết hiệu quả của khoan thăm dò tránh lãng phí.

*** Về công tác tổ chức lao động:**

- Lao động: Công tác xây dựng kế hoạch lao động hàng năm còn quá chênh so với thực tế sản xuất, cần xem xét đánh giá lại công tác xây dựng lao động sát thực tế hơn.

- Tiền lương:

Công ty tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với sản phẩm, khối lượng công việc và hiệu quả công việc thông qua công cụ KPI, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao... nhằm thúc đẩy khả năng cống hiến, phấn đấu của cán bộ, công nhân lao động giỏi, có năng lực.

*** Về tổ chức sản xuất:**

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lúc giá các loại nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động như: than, xăng dầu, điện. Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.

- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.

- Công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm hợp lý. Trong kế hoạch 2022 các chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, chi phí quản lý tăng rất mạnh so với mức tăng sản phẩm sản xuất. Kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc cần cân đối tiết giảm tránh lãng phí quá nhiều, đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững của Công ty.

** Về công tác quản lý khác*

Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác vào Điều lệ Công ty và các quy trình quy chế.

HĐQT và Ban Giám đốc cần tinh thần phối hợp đầy đủ, minh bạch và kịp thời với BKS trong các hoạt động kiểm tra giám sát của BKS.

Công tác xây dựng kế hoạch của các đơn vị trong Công ty cần sát thực tế hơn nữa, trên tinh thần chống lãng phí để xây dựng Công ty bền vững. Hiện nay nhiều chi phí tăng mạnh: Khoan sản xuất (27 tỷ); sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, chi phí quản lý và bán hàng còn tăng mạnh. Việc này BKS đã có ý kiến trong các cuộc họp xây dựng kế hoạch với HĐQT và Ban Giám đốc.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông cũng đồng thời có những ý kiến tới HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp thực hiện và BKS sẽ có báo cáo lại Đại hội



cổ đông kỳ tới. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe,
thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

T/M Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ - TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2021 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 992 /TT-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ - TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	220 250 656 421
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	45 630 853 796
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	174 619 802 625
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	5 200 000 000
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		179 819 802 625
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay	Đồng	85%
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	Đồng	153 000 000 000
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (48%)	Đồng	86 400 000 000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền	Đồng	66 600 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng	13 839 802 625
8.1	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	741 109 895
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13 098 692 730
	- Quỹ khen thưởng 70%	Đồng	9 169 084 911
	- Quỹ phúc lợi 30%	Đồng	3 929 607 819
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	12 980 000 000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, Thư ký, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 993 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Số tháng	Tiền thù lao thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	36,72	1	20%	7.344.000	12	88.128.000	100
2	Thành viên HĐQT	32,64	4	20%	6.528.000	12	313.344.000	100
3	Trưởng BKS	32,64	1	20%	6.528.000	12	78.336.000	100
4	Ủy viên BKS	29,58	4	20%	5.916.000	12	283.968.000	100
	Cộng		10				763.776.000	100

(Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm bảy sáu nghìn đồng)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	39,0	1	20%	7.800.000	12	93.600.000
2	Thành viên HĐQT	34,5	4	20%	6.900.000	12	331.200.000
3	Trưởng BKS	34,5	1	20%	6.900.000	12	82.800.000
4	Ủy viên BKS	31,5	4	20%	6.300.000	12	302.400.000
	Cộng		10				810.000.000

(Bằng chữ: Tám trăm mười triệu đồng)

- Kế hoạch năm 2022 thực hiện bằng 106% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, TCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 994/TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- + Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS.

T/M Ban Kiểm soát
Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ - TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản số/BB-ĐHĐCĐ-TMC họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 28/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Quy chế tổ chức Đại hội, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 2. Tán thành Báo cáo thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2021

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.013 tỷ đồng, bằng 110,12 % KH ĐHĐCĐ;
- Nộp ngân sách đạt 204,739 tỷ đồng, bằng 127,68% KH ĐHĐCĐ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 220,251 tỷ đồng, bằng 175,9 % KH ĐHĐCĐ;
- Tổng Quỹ tiền lương đạt 180 tỷ đồng. Tiền lương BQ thực lĩnh 12,35 tr.đ/ng/th;
- Lao động BQ trong kỳ 1.214 người;
- Giá trị khối lượng thực hiện Đầu tư xây dựng đạt 69,625 tỷ đồng, bằng 130,29 % KH ĐHĐCĐ.

- Tổng giá trị SCL đạt 36,333 tỷ đồng, bằng 110,10% kế hoạch ĐHĐCĐ;

** Sản phẩm sản xuất*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.500 tấn, bằng 104,17% KH ĐHĐCĐ;
- Axits sunfuaric 96% đạt 17.736 tấn, bằng 100,77 % KH ĐHĐCĐ;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 4.275 tấn, bằng 122,18% KH ĐHĐCĐ;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.398 tấn, bằng 130,69% KH ĐHĐCĐ.

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.250,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 220,304 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 221,179 tỷ đồng;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 210,0 tỷ đồng;
- Lao động trong kỳ: 1.370 người;
- Tiền lương BQ: 12,775 tr.đ/người/tháng;
- Sửa chữa lớn: 45,0 tỷ đồng.
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022: 70%

* Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi: 12.300 tấn;
- A xít sunfuaric: 18.000 tấn;
- Tinh quặng chì sulfua: 4.000 tấn;
- Tinh quặng chì 20%: 4.700 tấn
- Thiếc thỏi: 100 tấn;
- Tinh quặng đồng: 700 tấn;

Điều 3. Tán thành Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 với tổng giá trị kế hoạch là 62,056 tỷ đồng.

Điều 4. Tán thành Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Điều 5. Tán thành Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát Công ty năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Điều 6. Tán thành Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam soát xét.

Điều 7. Tán thành việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	220 250 656 421
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	45 630 853 796
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	174 619 802 625
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	5 200 000 000
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		179 819 802 625

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay	Đồng	85%
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	Đồng	153 000 000 000
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (48%)	Đồng	86 400 000 000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền	Đồng	66 600 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng	13 839 495 238
8.1	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	741 109 895
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13 098 692 730
	- Quỹ khen thưởng 70%	Đồng	9 169 084 911
	- Quỹ phúc lợi 30%	Đồng	3 929 607 819
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	12 980 000 000

Điều 8. Tán thành Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người / tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	39,0	1	20%	7.800.000	12	93.600.000
2	TV HĐQT	34,5	4	20%	6.900.000	12	331.200.000
3	Trưởng BKS	34,5	1	20%	6.900.000	12	82.800.000
4	Ủy viên BKS	31,5	4	20%	6.300.000	12	302.400.000
	Cộng		10				810.000.000

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông tán thành tờ trình số...../TTr-TMC ngày 7/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền, giao Hội đồng quản trị thực hiện phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và quyết toán dự án sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh dự án và các hồ sơ pháp lý khác liên quan theo quy định.

Điều 10. Tán thành Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn A&C- CN Hà Nội.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ’ ngày 28/4/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN;HNX;VSD (để B/c);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VP.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đào Minh Sơn